

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2026/HNGĐ – ST

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - ĐẮK LẮK.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Sáu .

2. Bà Đỗ Thị Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 172/2025/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Từ Thị N, sinh năm 1978.

Bị đơn: Ông Bùi Xuân Đ, sinh năm 1977

Cùng nơi cư trú: thôn T, xã X, tỉnh Đắk Lắk.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Từ Thị N và ông Bùi Xuân Đ.

Về con chung: Bà Từ Thị N và ông Bùi Xuân Đ thống nhất có 03 con chung, tên: Bùi Thị Xuân T, sinh ngày 13/3/2003, Bùi Thị Xuân M, sinh ngày 29/5/2005 và Bùi Thị Xuân H, sinh ngày 11/12/2010.

Bà N và ông Đ thống nhất thỏa thuận bà N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu H; ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi cháu H. Riêng cháu T và cháu M đã thành niên và có khả năng lao động, bà N và ông Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung và tài sản chung: Bà Từ Thị N và ông Bùi Xuân Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Từ Thị N tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003063 ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 14 - Đắk Lắk (2);
- UBND xã Xuân Bình, huyện Sông Cầu, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã Xuân Cảnh, tỉnh Đắk Lắk) (GCNKH: số 04, ngày 05/3/2004);
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngọc Hà

